BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

Số: 491 /QĐ-ĐHL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp bù học bổng khuyến khích học tập học kỳ 1 năm học 2023 – 2024 cho sinh viên khóa 44 (QTL) và khóa 45, 46, 47 theo mức học phí mới

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HCM

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thay đổi tổ chức của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Nghị quyết 06/NQ-HĐT ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ quyết định số 46/QĐ-ĐHL ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên đại học hệ chính quy Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ quyết định số 1483/QĐ-ĐHL ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên khóa 44 (QTL) và khóa 45, 46, 47 học kỳ 1 năm học 2023 – 2024;

Căn cứ các Quyết định mức học phí năm học 2023-2024;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng xét duyệt học bổng khuyến khích học tập ngày 20/5/2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp bù học bổng khuyến khích học tập theo mức học phí mới học kỳ 1 năm học 2023 – 2024, gồm:

- Khóa 44 ngành Quản trị - Luật: **15** sinh viên lớp QTL44 và **04** sinh viên lớp CLCQTL44.

- Khóa 45, trong đó: **104** sinh viên lớp đại trà; **13** sinh viên lớp Chất lượng cao; **05** sinh viên lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật.

- Khóa 46, trong đó: **82** sinh viên lớp đại trà; **09** sinh viên lớp đại trà Quản trị Luật; **15** sinh viên lớp Chất lượng cao; **07** sinh viên lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật; **01** sinh viên lớp Chất lượng cao tiếng anh.

- Khóa 47, trong đó: **136** sinh viên lớp đại trà; **16** sinh viên lớp đại trà Quản trị Luật; **20** sinh viên lớp Chất lượng cao; **05** sinh viên lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật; **01** sinh viên lớp Chất lượng cao tiếng anh.

(Có danh sách sinh viên kèm theo)

Điều 2. Nguồn kinh phí lấy từ Quỹ học bổng khuyến khích học tập cấp cho sinh viên.

Tổng số tiền cấp học bổng cấp bù: **2.661.212.500 đồng**

(Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm sáu mươi mốt triệu, hai trăm mười hai ngàn năm trăm đồng)

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Công tác sinh viên, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Phòng CTSV.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Trường Sơn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2024

DANH SÁCH CẤP BÙ HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024
CHO SINH VIÊN KHÓA 44 (QTL) VÀ KHÓA 45, 46, 47 THEO MỨC HỌC PHÍ MỚI
(Kèm theo Quyết định số: 491/QĐ-ĐHL, ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP.HCM)

I. KHÓA 45

1. Các lớp Đại trà

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng /tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2053801014144	118-HC45(A)	Đinh Hồng	Mận	3,87	95	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
2	2053801090097	125-TMQT45(B)	Vương Ngọc Mai	Phương	3,83	94	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
3	2053401020190	119-QTL45(B)	Phạm Quang	Thanh	3,77	90	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
4	2053801090110	125-TMQT45(B)	Nguyễn Xuân	Thông	3,75	97	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
5	2053801011059	114-TM45	Triệu Minh	Duy	3,71	100	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
6	2053801090102	125-TMQT45(B)	Đinh Như Diễm	Quỳnh	3,67	92	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
7	2053801090104	125-TMQT45(B)	Lê Phạm Hoàng	Tâm	3,67	96	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
8	2053801090113	125-TMQT45(B)	Nguyễn Lê Anh	Thư	3,67	94	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
9	2053401020102	119-QTL45(A)	Trịnh Thị Khánh	Linh	3,66	100	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
10	2053801011144	114-TM45	Trần Văn	Minh	3,65	99	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
11	2053801012271	115-DS45	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	3,65	91	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
12	2053801013047	117-HS45	Bùi Quỳnh	Hoa	3,65	94	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
13	2053801014193	118-HC45(B)	Đặng Trần Khánh	Như	3,65	95	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
14	2053801014203	118-HC45(B)	Trần Thị	Nhung	3,65	100	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
15	2053401020187	119-QTL45(B)	Lê Nguyễn Hồng	Thắm	3,64	92	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
16	2053801014071	118-HC45(A)	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	3,63	96	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
17	2053801014132	118-HC45(A)	Võ Thị Thùy	Linh	3,63	91	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
18	2053801011138	114-TM45	Nguyễn Khánh	Ly	3,62	90	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
19	2053801012206	115-DS45	Nguyễn Lưu Trà	Ni	3,62	100	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
20	2053801012234	115-DS45	Ong Thị Thanh	Tâm	3,62	92	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
21	2053801013165	117-HS45	Nguyễn Thị Thanh	Trà	3,62	100	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
22	2053801014188	118-HC45(B)	Tạ Hoàng Ý	Nhi	3,62	90	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
23	2053801014234	118-HC45(B)	Nguyễn Việt	Tân	3,62	93	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
24	2053401020228	119-QTL45(B)	Phan Nguyễn Ngọc	Trâm	3,61	98	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
25	2053401020245	119-QTL45(B)	Trần Ngọc	Trung	3,61	93	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
26	2053801014244	118-HC45(B)	Nguyễn Thị Phương	Thảo	3,77	87	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
27	2053801014195	118-HC45(B)	Giả Trần Trúc	Như	3,69	88	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
28	2053801014202	118-HC45(B)	Phạm Hồng	Nhung	3,65	88	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
29	2053801014312	118-HC45(B)	Phan Văn	Vũ	3,65	86	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
30	2053801014010	118-HC45(A)	Phạm Phương	Anh	3,63	88	Giỏi	230.000	5	1.150.000	

31	2053801014086	118-HC45(A)	Kiều Việt	Hưng	3,63	86	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
32	2053401020165	119-QTL45(B)	Lê Ngọc	Phụng	3,61	86	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
33	2053401020104	119-QTL45(A)	Vũ Thùy	Linh	3,59	98	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
34	2053401020260	119-QTL45(B)	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	3,59	94	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
35	2053801012192	115-DS45	Đặng Thị Bảo	Nhi	3,59	94	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
36	2053801012309	115-DS45	Lê Thị Thúy	Vy	3,59	93	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
37	2053801013116	117-HS45	Nguyễn Thị Nguyệt	Nhi	3,58	91	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
38	2053801013146	117-HS45	Nguyễn Minh	Thành	3,58	90	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
39	2053801014192	118-HC45(B)	Bùi Thị Ngọc	Như	3,58	97	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
40	2053801014309	118-HC45(B)	Nguyễn Thị Tường	Vi	3,58	99	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
41	2053801014317	118-HC45(B)	Trương Thúy	Vy	3,58	100	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
42	2053801090081	125-TMQT45(B)	Cao Thị Thảo	Nguyên	3,58	96	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
43	2053801090108	125-TMQT45(B)	Dương Thanh	Thảo	3,58	94	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
44	2053801090124	125-TMQT45(B)	Vũ Thị Thùy	Trang	3,58	84	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
45	2053801090148	125-TMQT45(B)	Dương Bạch Trúc	Vy	3,58	96	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
46	2053801013134	117-HS45	Lê	Quân	3,57	94	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
47	2053801014126	118-HC45(A)	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	3,57	100	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
48	2053801011319	114-TM45	Đỗ Thị	Vân	3,56	98	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
49	2053801012092	115-DS45	Hoàng Văn	Hiếu	3,56	87	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
50	2053801015060	116-QT45	Lê Thanh Trúc	My	3,56	81	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
51	1953401020073	119-QTL45(A)	Đào Thị Phác	Hương	3,55	91	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
52	2053401020099	119-QTL45(A)	Tôn Nữ Khánh	Linh	3,55	100	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
53	2053401020116	119-QTL45(A)	Lê Thị Trà	My	3,55	92	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
54	2053401020148	119-QTL45(A)	Phạm Thanh	Nhàn	3,55	100	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
55	2053801012078	115-DS45	Lê Thị Duyên	Hải	3,53	96	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
56	2053801012243	115-DS45	Lê Thị Thanh	Thảo	3,53	84	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
57	2053801012245	115-DS45	Ong Thị Thanh	Thảo	3,53	95	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
58	2053801014177	118-HC45(A)	Lê Thị Ánh	Nguyệt	3,53	82	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
59	2053401020004	119-QTL45(A)	Đào Vũ Ngọc	Anh	3,52	100	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
60	2053401020029	119-QTL45(A)	Trịnh Thị Kiều	Diễm	3,52	89	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
61	2053401020030	119-QTL45(A)	Thái Khải	Điệp	3,52	92	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
62	2053401020281	119-QTL45(B)	Nguyễn Thị	Yến	3,52	84	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
63	2053401020087	119-QTL45(A)	Nguyễn Kim	Kiệt	3,50	96	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
64	2053401020161	119-QTL45(B)	Võ Hồng	Nhung	3,50	97	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
65	2053801012018	115-DS45	Nguyễn Đặng Châu	Anh	3,50	85	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
66	2053801012173	115-DS45	Trần Huỳnh	Ngân	3,50	97	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
67	2053801012193	115-DS45	Đặng Thị Kim	Nhi	3,50	89	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
68	2053801012216	115-DS45	Nguyễn Thái Hoài	Phương	3,50	96	Giỏi	230.000	5	1.150.000	

69	2053801012241	115-DS45	Hồ Thị Tâm	Thảo	3,50	98	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
70	2053801013148	117-HS45	Đào Phương	Thảo	3,50	95	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
71	2053801013177	117-HS45	Nguyễn Thị Thu	Trang	3,50	100	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
72	2053801014079	118-HC45(A)	Bon Kròng K	Hiệu	3,50	91	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
73	2053801090046	125-TMQT45(A)	Lê Thị Phương	Hiền	3,50	100	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
74	2053801090069	125-TMQT45(A)	Trần Nguyên Vân	Nga	3,50	85	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
75	2053801090109	125-TMQT45(B)	Huỳnh Thanh	Thoảng	3,50	87	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
76	2053801090137	125-TMQT45(B)	Nguyễn Trần Cát	Tường	3,50	92	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
77	2053401020013	119-QTL45(A)	Nguyễn Thị Tú	Anh	3,48	80	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
78	2053401020056	119-QTL45(A)	Lê Phương	Hậu	3,48	97	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
79	2053401020130	119-QTL45(A)	Huỳnh Thị Kim	Ngân	3,48	100	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
80	2053401020203	119-QTL45(B)	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thư	3,48	100	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
81	2053401020262	119-QTL45(B)	Lê Thị Phương	Uyên	3,48	87	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
82	2053801011004	114-TM45	Trương Bình	An	3,47	96	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
83	2053801012130	115-DS45	Nguyễn Thanh	Liêm	3,47	89	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
84	2053801012274	115-DS45	Trần Quan	Tiệp	3,47	92	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
85	2053801014026	118-HC45(A)	Hà Thanh Hoàng	Châu	3,47	100	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
86	2053801014036	118-HC45(A)	Lê Thị Kiều	Diễm	3,47	95	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
87	2053801015065	116-QT45	Dương Diệu	Ngân	3,47	100	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
88	2053801013082	117-HS45	Trần Thị Diễm	My	3,46	80	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
89	2053801013150	117-HS45	Lê Thị Ngọc	Thảo	3,46	82	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
90	2053401020026	119-QTL45(A)	Viên Ngọc Hải	Đăng	3,45	90	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
91	2053401020156	119-QTL45(B)	Nguyễn Thị Tâm	Như	3,45	86	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
92	2053401020170	119-QTL45(B)	Phạm Ngọc Minh	Phương	3,45	100	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
93	2053401020230	119-QTL45(B)	Hồ Huyền	Trân	3,45	94	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
94	2053401020274	119-QTL45(B)	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	3,45	96	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
95	2053801012063	115-DS45	Lê Đặng Mỹ	Duyên	3,44	80	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
96	2053801012195	115-DS45	Mai Thị Hồng	Nhi	3,44	83	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
97	2053801012200	115-DS45	Phan Yến	Như	3,44	96	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
98	2053801012212	115-DS45	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	3,44	100	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
99	2053801012295	115-DS45	Trịnh Đoàn Tuấn	Tú	3,44	82	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
100	2053801012298	115-DS45	Nguyễn Thị	Tuyến	3,44	94	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
101	2053801012303	115-DS45	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	3,44	86	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
102	2053801015022	116-QT45	Nguyễn Ngọc Xuân	Đào	3,44	84	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
103	2053801015114	116-QT45	Lê Thị Hồng	Thắm	3,44	84	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
104	2053801015132	116-QT45	Bùi Đức	Thuận	3,44	95	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
Cộng:										**133.975.000**	

2. Các lớp Chất lượng cao

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2053801014262	122-AUF45	Võ Nguyễn Anh	Thư	3,96	100	Xuất sắc	864.000	5	4.320.000	
2	2053801015104	122-AUF45	Lê Ngọc Như	Quỳnh	3,88	97	Xuất sắc	864.000	5	4.320.000	
3	2053801011204	121-CLC45(A)	Mạch Hồng	Phương	3,81	94	Xuất sắc	864.000	5	4.320.000	
4	2053801014150	122-AUF45	Trần Thị Huế	Minh	3,77	92	Xuất sắc	864.000	5	4.320.000	
5	2053801015135	121-CLC45(A)	Phạm Xuân	Thủy	3,77	96	Xuất sắc	864.000	5	4.320.000	
6	2053801014008	122-AUF45	Nguyễn Hoàng Tú	Anh	3,73	92	Xuất sắc	864.000	5	4.320.000	
7	2053801014161	121-CLC45(B)	Nguyễn Kim Ngọc	Ngân	3,73	90	Xuất sắc	864.000	5	4.320.000	
8	2053801015042	121-CLC45(A)	Nguyễn Hoàng Bá	Huy	3,73	90	Xuất sắc	864.000	5	4.320.000	
9	2053801011075	123-CJL45	Hoàng Thị Ngọc	Hải	3,71	95	Xuất sắc	864.000	5	4.320.000	
10	2053801014326	122-AUF45	Vũ Thị	Dung	3,69	100	Xuất sắc	864.000	5	4.320.000	
11	2053801011033	123-CJL45	Hoàng Vương Hoa	Châu	3,68	91	Xuất sắc	864.000	5	4.320.000	
12	2053801013014	121-CLC45(A)	Văn Ngọc Phương	Anh	3,65	94	Xuất sắc	864.000	5	4.320.000	
13	2053801015158	122-AUF45	Huỳnh Tú	Trinh	3,62	100	Xuất sắc	864.000	5	4.320.000	
Cộng:										**56.160.000**	

3. Lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2053401020155	121-CLC45QTL(B)	Đỗ Phúc Phụng	Như	3,76	92	Xuất sắc	951.000	5	4.755.000	
2	2053401020129	121-CLC45QTL(B)	Nguyễn Thị Thuý	Nga	3,55	88	Giỏi	634.000	5	3.170.000	
3	2053401020194	121-CLC45QTL(B)	Lê Hữu Phương	Thảo	3,50	94	Giỏi	634.000	5	3.170.000	
4	2053401020242	121-CLC45QTL(B)	Lương Thị Tuyết	Trinh	3,50	100	Giỏi	634.000	5	3.170.000	
5	2053401020280	121-CLC45QTL(B)	Nguyễn Hải	Yến	3,50	100	Giỏi	634.000	5	3.170.000	
Cộng:										**17.435.000**	

II. KHÓA 46

1. Lớp Đại trà

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2153401010061	132-QTKD46	Trần Nguyễn Thùy	Linh	3,80	97	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
2	2153801011074	126-TM46A	Vũ Đức	Huy	3,80	95	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
3	2153801012154	127-DS46B	Trần Nguyễn Thế	Nhân	3,80	90	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
4	2153401010027	132-QTKD46	Đoàn Quốc	Duy	3,70	95	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
5	2153801011125	126-TM46A	Bùi Huỳnh Anh	Nữ	3,70	93	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
6	2153801011233	126-TM46B	Nguyễn Từ Anh	Thư	3,70	95	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
7	2153801014156	130-HC46A	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	3,70	96	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	

8	2153801090033	137-TMQT46	Nguyễn Thúy	Hiền	3,70	96	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
9	2153401010097	132-QTKD46	Thái Hồng	Quân	3,60	100	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
10	2153401010131	132-QTKD46	Huỳnh Gia	Tuấn	3,60	100	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
11	2153401010144	132-QTKD46	Nguyễn Ngọc Trường	Vũ	3,60	96	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
12	2153801011144	126-TM46B	Dương Hoàng	Nguyên	3,60	98	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
13	2153801011231	126-TM46B	Nguyễn Minh	Thư	3,60	100	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
14	2153801012207	127-DS46B	Trịnh Thị Thanh	Thái	3,60	100	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
15	2153801015164	128-QT46B	Trần Thu	Ngân	3,60	92	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
16	2153801011092	126-TM46A	Bùi Thị Ngọc	Lan	3,70	85	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
17	2153801012151	127-DS46B	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	3,70	86	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
18	2153401010089	132-QTKD46	Lê Cẩm	Nhung	3,60	81	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
19	2153801011005	126-TM46A	Tào Thị Tân	An	3,60	84	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
20	2153801011047	126-TM46A	Nguyễn Thị Thu	Hà	3,60	86	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
21	2153801011209	126-TM46B	Phan Ngọc Minh	Thi	3,60	89	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
22	2153801012235	127-DS46B	Nguyễn Minh	Trà	3,60	86	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
23	2153801014145	130-HC46A	Nguyễn Hoàng	Nam	3,60	86	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
24	2153401010028	132-QTKD46	Đặng Sông	Giang	3,50	86	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
25	2153401010113	132-QTKD46	Phạm Định	Thiện	3,50	95	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
26	2153401010114	132-QTKD46	Lê Phú	Thịnh	3,50	95	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
27	2153401010118	132-QTKD46	Nguyễn Minh	Thuận	3,50	87	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
28	2153801011031	126-TM46A	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	3,50	86	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
29	2153801011119	126-TM46A	Huỳnh Khánh	My	3,50	82	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
30	2153801011128	126-TM46A	Đặng Quỳnh	Ngân	3,50	99	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
31	2153801011176	126-TM46B	Trịnh Cao Vân	Quyên	3,50	96	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
32	2153801011243	126-TM46B	Phan Ngọc Minh	Trang	3,50	84	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
33	2153801011262	126-TM46B	Nguyễn Tường	Vân	3,50	89	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
34	2153801011264	126-TM46B	Trịnh Hoàng Hải	Vân	3,50	87	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
35	2153801011265	126-TM46B	Ngô Tường	Vi	3,50	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
36	2153801011276	126-TM46B	Nguyễn Thị	Xoan	3,50	87	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
37	2153801012069	127-DS46A	Nguyễn Võ Thu	Hà	3,50	97	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
38	2153801012123	127-DS46A	Võ Trần Pháp	Luật	3,50	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
39	2153801012146	127-DS46B	Hồ Thị Thúy	Ngọc	3,50	84	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
40	2153801012149	127-DS46B	Nguyễn Bảo	Nguyên	3,50	87	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
41	2153801014129	130-HC46A	Huỳnh Ánh	Ly	3,50	84	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
42	2153801015060	128-QT46A	Nguyễn Thị Hồng	Hà	3,50	89	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
43	2153801015236	128-QT46B	Vũ Thụy Giang	Thanh	3,50	81	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
44	2153801015264	128-QT46B	Bùi Thị Ngọc	Trâm	3,50	83	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
45	2153801090002	137-TMQT46	Đỗ Tuấn	Anh	3,50	96	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	

46	2153801090034	137-TMQT46	Lê Thị Kim	Hoa	3,50	87	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
47	2153801090055	137-TMQT46	Đoàn Minh	Khoa	3,50	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
48	2153801090088	137-TMQT46	Nguyễn Thu	Phương	3,50	96	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
49	2153401010108	132-QTKD46	Trần Phương	Thảo	3,40	86	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
50	2153401010139	132-QTKD46	Trầm Thảo	Vân	3,40	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
51	2153401010146	132-QTKD46	Phạm Lê	Vy	3,40	96	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
52	2153801011021	126-TM46A	Cái Thị Thành	Ánh	3,40	91	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
53	2153801011034	126-TM46A	Kiều Nữ Quỳnh	Diệp	3,40	95	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
54	2153801011042	126-TM46A	Võ Tiến	Đạt	3,40	82	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
55	2153801011046	126-TM46A	Nguyễn Phước Kim	Hà	3,40	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
56	2153801011068	126-TM46A	Lý	Hùng	3,40	86	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
57	2153801011120	126-TM46A	Lương Thị Kiều	My	3,40	87	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
58	2153801011129	126-TM46A	Đoàn Thị Diễm	Ngân	3,40	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
59	2153801011212	126-TM46B	Trần Thị Hồng	Thịnh	3,40	82	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
60	2153801011223	126-TM46B	Lê Thị Anh	Thư	3,40	97	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
61	2153801011272	126-TM46B	Nguyễn Thị Thảo	Vy	3,40	95	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
62	2153801012033	127-DS46A	Phan Hoàng Bảo	Châu	3,40	85	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
63	2153801012136	127-DS46A	Đỗ Phương	Nam	3,40	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
64	2153801012184	127-DS46B	Nguyễn Mai	Quỳnh	3,40	89	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
65	2153801012242	127-DS46B	Phan Thị Thu	Trang	3,40	86	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
66	2153801014080	130-HC46A	Đặng Thị Cẩm	Hoa	3,40	86	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
67	2153801014132	130-HC46A	Trần Thị Khánh	Ly	3,40	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
68	2153801014148	130-HC46A	Nguyễn Quỳnh	Nga	3,40	86	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
69	2153801014242	130-HC46B	Trương Văn	Thành	3,40	82	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
70	2153801014247	130-HC46B	Phạm Phương	Thảo	3,40	93	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
71	2153801014286	130-HC46B	Bùi Hùng Nam	Trung	3,40	96	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
72	2153801015079	128-QT46A	Nguyễn Ngọc	Hân	3,40	98	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
73	2153801015288	128-QT46B	Lưu Khã	Vy	3,40	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
74	2153801090018	137-TMQT46	Bùi Tiến	Dũng	3,40	85	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
75	2153801090021	137-TMQT46	Trần Thùy	Dương	3,40	82	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
76	2153801090030	137-TMQT46	Phạm Thị Minh	Hân	3,40	96	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
77	2153801090031	137-TMQT46	Võ Phạm Gia	Hân	3,40	87	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
78	2153801090042	137-TMQT46	Nguyễn Minh	Hương	3,40	81	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
79	2153801090061	137-TMQT46	Nguyễn Diệu	Linh	3,40	89	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
80	2153801090064	137-TMQT46	Trương Lê Thùy	Linh	3,40	85	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
81	2153801090065	137-TMQT46	Lê Hoàng	Long	3,40	94	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
82	2153801090115	137-TMQT46	Lê Nhã	Uyên	3,40	84	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
Cộng:										**592.937.500**	

2. Lớp Đại trà Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2153401020050	131-QTL46(A)	Đỗ Kim	Diệu	3,50	80	Giỏi	1.908.000	5	9.540.000	
2	2153401020025	131-QTL46(A)	Vũ Diệu	Anh	3,40	90	Giỏi	1.908.000	5	9.540.000	
3	2153401020080	131-QTL46(A)	Nguyễn Đức	Hân	3,40	100	Giỏi	1.908.000	5	9.540.000	
4	2153401020157	131-QTL46(A)	Trương Thanh Ngọc	Minh	3,40	86	Giỏi	1.908.000	5	9.540.000	
5	2153401020162	131-QTL46(A)	Trần Liễu Huyền	My	3,40	84	Giỏi	1.908.000	5	9.540.000	
6	2153401020163	131-QTL46(A)	Trương Gia	Mỹ	3,40	94	Giỏi	1.908.000	5	9.540.000	
7	2153401020186	131-QTL46(B)	Nguyễn Võ Thảo	Nguyên	3,40	95	Giỏi	1.908.000	5	9.540.000	
8	2153401020243	131-QTL46(B)	Nguyễn Minh Gia	Thông	3,40	95	Giỏi	1.908.000	5	9.540.000	
9	2153401020313	131-QTL46(B)	Nguyễn Phạm Nhật	Vy	3,40	83	Giỏi	1.908.000	5	9.540.000	
Cộng:										**85.860.000**	

3. Lớp Chất lượng cao

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2153401010084	133-CLC46(QTKD	Lê Trần Phương	Nhi	3,80	98	Xuất sắc	2.625.000	5	13.125.000	
2	2153801011147	133-CLC46(F)	Võ Kim	Nguyên	3,80	100	Xuất sắc	2.625.000	5	13.125.000	
3	2153801011182	133-CLC46(A)	Vũ Hoàng Diễm	Quỳnh	3,80	100	Xuất sắc	2.625.000	5	13.125.000	
4	2153801013011	133-CLC46(A)	Ngô Ngọc Trâm	Anh	3,80	95	Xuất sắc	2.625.000	5	13.125.000	
5	2153801015244	135-CJL46	Trương Lê Thanh	Thảo	3,80	98	Xuất sắc	2.625.000	5	13.125.000	
6	2153401010121	133-CLC46(QTKD	Đặng Nguyễn Xuân	Tiên	3,70	98	Xuất sắc	2.625.000	5	13.125.000	
7	2153401010136	133-CLC46(QTKD	Phạm Trần Khánh	Uyên	3,70	93	Xuất sắc	2.625.000	5	13.125.000	
8	2153801012006	133-CLC46(E)	Cao Đức	Anh	3,70	100	Xuất sắc	2.625.000	5	13.125.000	
9	2153801012068	134-AUF46	Vũ Đoàn Thảo	Giang	3,70	100	Xuất sắc	2.625.000	5	13.125.000	
10	2153801013152	134-AUF46	Phan Vũ Ngọc	Minh	3,70	90	Xuất sắc	2.625.000	5	13.125.000	
11	2153801014009	134-AUF46	Nguyễn Đoàn Phương	Anh	3,70	96	Xuất sắc	2.625.000	5	13.125.000	
12	2153801014167	135-CJL46	Trần Mỹ	Ngọc	3,70	100	Xuất sắc	2.625.000	5	13.125.000	
13	2153801014285	133-CLC46(F)	Nguyễn Ngọc Huệ	Trúc	3,70	100	Xuất sắc	2.625.000	5	13.125.000	
14	2153801015038	135-CJL46	Bùi Thị Oanh	Diễm	3,70	95	Xuất sắc	2.625.000	5	13.125.000	
15	2153801015097	133-CLC46(A)	Đặng Minh	Huy	3,70	100	Xuất sắc	2.625.000	5	13.125.000	
Cộng:										**196.875.000**	

4. Lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2153401020191	133-CLC46QTL(A)	Đỗ Yến	Nhi	3,70	100	Xuất sắc	3.699.000	5	18.495.000	
2	2153401020019	133-CLC46QTL(A)	Phan Vân	Anh	3,60	92	Xuất sắc	3.699.000	5	18.495.000	
3	2153401020104	133-CLC46QTL(B)	Nguyễn Minh	Huy	3,60	94	Xuất sắc	3.699.000	5	18.495.000	
4	2153401020305	133-CLC46QTL(A)	Nguyễn Huỳnh Tường	Vi	3,70	81	Giỏi	2.466.000	5	12.330.000	
5	2153401020045	133-CLC46QTL(A)	Ngô Quí	Đăng	3,50	86	Giỏi	2.466.000	5	12.330.000	
6	2153401020297	133-CLC46QTL(B)	Ngô Thảo	Uyên	3,50	90	Giỏi	2.466.000	5	12.330.000	
7	2153401020321	133-CLC46QTL(A)	Cao Thị Như	Ý	3,50	100	Giỏi	2.466.000	5	12.330.000	
Cộng:										**104.805.000**	

5. Lớp Chất lượng cao tiếng anh

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2153801011090	133-CLC46(TA)	Nguyễn Thanh An	Khương	3,90	99	Xuất sắc	2.625.000	5	13.125.000	
Cộng:										**13.125.000**	

III. KHÓA 47

1. Lớp Đại trà

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2253801090023	149-TMQT47	Trần Thu	Giang	3,90	97	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
2	2253801013190	141-HS47(B)	Lê Huỳnh Bảo	Trâm	3,80	100	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
3	2253801090064	149-TMQT47	Nguyễn Phương	Nhi	3,80	94	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
4	2253801090101	149-TMQT47	Đỗ Vi	Tường	3,80	95	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
5	2253401010139	143-QTKD47(B)	Võ Hoài	Thương	3,70	92	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
6	2253801011007	138-TM47	Đào Minh	Anh	3,70	95	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
7	2253801090006	149-TMQT47	Trần Nhật Minh	Anh	3,70	100	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
8	2253801090022	149-TMQT47	Trần Quách Kha	Dy	3,70	100	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
9	2253801011308	138-TM47	Phùng Thị Huyền	Trân	3,60	95	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
10	2253801011359	138-TM47	Trịnh Thị Yến	Vy	3,60	94	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
11	2253801012241	139-DS47	Phạm Minh	Thuận	3,60	100	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
12	2253801013063	141-HS47(A)	Cao Minh	Hậu	3,60	99	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
13	2253801013172	141-HS47(B)	Phạm Phương	Thảo	3,60	90	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
14	2253801090015	149-TMQT47	Nguyễn Ngọc Hải	Đăng	3,60	97	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
15	2253801090036	149-TMQT47	Lê Hồ Nguyên	Khang	3,60	90	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
16	2253801090065	149-TMQT47	Nguyễn Thị Yến	Nhi	3,60	95	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
17	2253801090109	149-TMQT47	Nguyễn Trần Khánh	Vy	3,60	95	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	

18	2253801090110	149-TMQT47	Nguyễn Thị Như	Ý	3,60	100	Xuất sắc	1.987.500	5	9.937.500	
19	2253801012239	139-DS47	Trần Phạm Anh	Thư	3,60	85	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
20	2253801011006	138-TM47	Bùi Vũ Quỳnh	Anh	3,50	99	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
21	2253801011053	138-TM47	Lê Minh	Dương	3,50	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
22	2253801011118	138-TM47	Hoàng Thị	Lành	3,50	97	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
23	2253801011189	138-TM47	Nguyễn Bảo	Ngọc	3,50	95	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
24	2253801012159	139-DS47	Nguyễn Ngọc Khôi	Nguyên	3,50	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
25	2253801012210	139-DS47	Trương Thúy	Quỳnh	3,50	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
26	2253801014010	142-HC47	Ông Kim	Bảo	3,50	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
27	2253801015040	140-QT47	Đỗ Mai Hồng	Ánh	3,50	89	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
28	2253801015359	140-QT47	Phạm Khuê	Tú	3,50	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
29	2253801090011	149-TMQT47	Lê Yên	Chi	3,50	95	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
30	2253801090087	149-TMQT47	Trương Thị Minh	Thư	3,50	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
31	2253801090092	149-TMQT47	Nguyễn Khánh Bảo	Trân	3,50	87	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
32	2253801090096	149-TMQT47	Nguyễn Thị Thảo	Trang	3,50	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
33	2253801090108	149-TMQT47	Nguyễn Huỳnh Hạ	Vy	3,50	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
34	2253401010019	143-QTKD47(A)	Trần Thị Xuân	Diễm	3,40	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
35	2253401010105	143-QTKD47(B)	Trương Thị Bích	Phượng	3,40	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
36	2253801011010	138-TM47	Lã Nguyễn Tuấn	Anh	3,40	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
37	2253801011041	138-TM47	Võ Nữ Kim	Diệu	3,40	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
38	2253801011188	138-TM47	Lê Hoàng Bảo	Ngọc	3,40	95	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
39	2253801011203	138-TM47	Nguyễn Phan Yến	Nhi	3,40	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
40	2253801012037	139-DS47	Nguyễn Trọng Thế	Đạt	3,40	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
41	2253801012164	139-DS47	Hồ Khánh	Nhi	3,40	95	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
42	2253801012206	139-DS47	Phạm Thị Trúc	Quỳnh	3,40	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
43	2253801012237	139-DS47	Phạm Phan Anh	Thư	3,40	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
44	2253801012294	139-DS47	Trần Thanh	Xuân	3,40	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
45	2253801013208	141-HS47(B)	Trịnh Thị Ánh	Tuyết	3,40	95	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
46	2253801015252	140-QT47	Hà Trúc	Phương	3,40	87	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
47	2253801015313	140-QT47	Bùi Thị	Thương	3,40	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
48	2253801015315	140-QT47	Lưu Hồng	Thúy	3,40	84	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
49	2253801090008	149-TMQT47	Trương Đình Thế	Anh	3,40	81	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
50	2253801090016	149-TMQT47	Đỗ Thủy	Diệu	3,40	82	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
51	2253801090056	149-TMQT47	Phạm Gia Bảo	Ngọc	3,40	80	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
52	2253801090070	149-TMQT47	Nguyễn Ngọc	Như	3,40	86	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
53	2253801090093	149-TMQT47	Nguyễn Thị Hoàng	Trân	3,40	96	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
54	2253801090111	149-TMQT47	Trần Thanh	Yên	3,40	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
55	2253401010016	143-QTKD47(A)	Lý Thái	Dân	3,30	84	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	

56	2253401010027	143-QTKD47(A)	Phạm Lê Châu	Hân	3,30	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
57	2253401010053	143-QTKD47(A)	Nguyễn Quỳnh Mỹ	Linh	3,30	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
58	2253401010055	143-QTKD47(A)	Trần Khánh	Linh	3,30	95	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
59	2253801011012	138-TM47	Lê Thị Lan	Anh	3,30	86	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
60	2253801011020	138-TM47	Hồng Kim Bảo	Ánh	3,30	95	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
61	2253801011049	138-TM47	Mai Tiến	Dũng	3,30	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
62	2253801011101	138-TM47	Trịnh Gia	Khang	3,30	94	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
63	2253801011103	138-TM47	Nguyễn Thùy Như	Khanh	3,30	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
64	2253801011284	138-TM47	Phan Ngọc Minh	Thư	3,30	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
65	2253801011312	138-TM47	Nguyễn Thùy	Trang	3,30	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
66	2253801011336	138-TM47	Nguyễn Ái	Vân	3,30	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
67	2253801012008	139-DS47	Lê Thiên	Anh	3,30	88	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
68	2253801012033	139-DS47	Nguyễn Tiến	Đạo	3,30	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
69	2253801012072	139-DS47	Lê Trung	Hào	3,30	98	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
70	2253801012078	139-DS47	Nguyễn Duy	Hoà	3,30	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
71	2253801012217	139-DS47	Nguyễn Thị	Thắm	3,30	83	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
72	2253801012223	139-DS47	Lê Thị Thu	Thảo	3,30	94	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
73	2253801012246	139-DS47	Huỳnh Diễm	Thúy	3,30	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
74	2253801013009	141-HS47(A)	Nguyễn Thị Lan	Anh	3,30	88	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
75	2253801013039	141-HS47(A)	Trương Hải	Dương	3,30	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
76	2253801013075	141-HS47(A)	Lưu Đức	Hưng	3,30	99	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
77	2253801013121	141-HS47(B)	Trần Đoàn Khánh	Ngọc	3,30	83	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
78	2253801014049	142-HC47	Trương Thị Diệu	Huyền	3,30	97	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
79	2253801014060	142-HC47	Nguyễn Nam Đức	Linh	3,30	94	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
80	2253801014224	142-HC47	Ngô Thúy	Vy	3,30	81	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
81	2253801015182	140-QT47	Nguyễn Trương Ái	My	3,30	98	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
82	2253801015342	140-QT47	Nguyễn Thùy	Trang	3,30	88	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
83	2253801090019	149-TMQT47	Nguyễn Thị Thùy	Dương	3,30	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
84	2253801090021	149-TMQT47	Trần Kỳ	Duyên	3,30	98	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
85	2253801090033	149-TMQT47	Bùi Thị Mai	Hương	3,30	81	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
86	2253801090049	149-TMQT47	Dương Thanh	Ngân	3,30	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
87	2253801090067	149-TMQT47	Vũ Thị Yến	Nhi	3,30	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
88	2253801090090	149-TMQT47	Lê Ngọc Đan	Thy	3,30	87	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
89	2253801090094	149-TMQT47	Trần Khánh	Trân	3,30	89	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
90	2253801090104	149-TMQT47	Vũ Minh Phương	Uyên	3,30	94	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
91	2253801090112	149-TMQT47	Đàm Thị Hoàng	Yến	3,30	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
92	2253401010007	143-QTKD47(A)	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	3,20	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
93	2253401010008	143-QTKD47(A)	Thái Gia	Bảo	3,20	86	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	

94	2253401010024	143-QTKD47(A)	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	3,20	87	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
95	2253401010041	143-QTKD47(A)	Đặng Thị Thu	Huyền	3,20	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
96	2253401010095	143-QTKD47(B)	Lê Minh	Phát	3,20	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
97	2253401010097	143-QTKD47(B)	Trần Thanh	Phú	3,20	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
98	2253801011009	138-TM47	Dương Nhật	Anh	3,20	94	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
99	2253801011035	138-TM47	Nguyễn Diên	Chiến	3,20	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
100	2253801011157	138-TM47	Huỳnh Ngọc Hạ	My	3,20	82	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
101	2253801011216	138-TM47	Trần Nhật Yến	Nhi	3,20	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
102	2253801011331	138-TM47	Nguyễn Thụy Phương	Uyên	3,20	86	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
103	2253801011334	138-TM47	Trần Ngọc Bảo	Uyên	3,20	94	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
104	2253801012085	139-DS47	Lê Hoài	Hương	3,20	93	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
105	2253801012125	139-DS47	Đỗ Ngọc	Minh	3,20	88	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
106	2253801012155	139-DS47	Hồ Thanh Như	Ngọc	3,20	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
107	2253801012161	139-DS47	Phan Mai Thảo	Nguyên	3,20	95	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
108	2253801012163	139-DS47	Bùi Thị Trúc	Nhi	3,20	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
109	2253801012234	139-DS47	Lê Đoàn Kiều	Thư	3,20	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
110	2253801012250	139-DS47	Lê Nguyễn Mẫn	Thy	3,20	89	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
111	2253801012280	139-DS47	Huỳnh Thị Băng	Tuyền	3,20	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
112	2253801012293	139-DS47	Nguyễn Đỗ Ngọc	Xuân	3,20	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
113	2253801013204	141-HS47(B)	Lâm Lê Tuấn	Tú	3,20	93	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
114	2253801013207	141-HS47(B)	Phan Thụy Thanh	Tuyền	3,20	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
115	2253801014046	142-HC47	Nguyễn Trần Đức	Huy	3,20	95	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
116	2253801014061	142-HC47	Nguyễn Thị Khánh	Linh	3,20	86	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
117	2253801014084	142-HC47	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	3,20	95	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
118	2253801014184	142-HC47	Nguyễn Thị Bảo	Trân	3,20	93	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
119	2253801015033	140-QT47	Nguyễn Trần Vân	Anh	3,20	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
120	2253801015082	140-QT47	Bùi Việt	Hà	3,20	96	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
121	2253801015102	140-QT47	Võ Nguyễn Minh	Hằng	3,20	89	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
122	2253801015106	140-QT47	Lê Thị Thúy	Hảo	3,20	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
123	2253801015121	140-QT47	Nguyễn Lan	Hương	3,20	89	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
124	2253801015191	140-QT47	Nguyễn Đặng Thanh	Ngân	3,20	86	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
125	2253801015231	140-QT47	Trần Nguyễn Uyên	Nhi	3,20	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
126	2253801015303	140-QT47	Nguyễn Minh	Thư	3,20	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
127	2253801015304	140-QT47	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	3,20	84	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
128	2253801015339	140-QT47	Hoàng Minh	Trang	3,20	84	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
129	2253801090012	149-TMQT47	Nguyễn Đinh Hoài	Chi	3,20	93	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
130	2253801090035	149-TMQT47	Phan Thị Minh	Huyền	3,20	84	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
131	2253801090042	149-TMQT47	Nguyễn Huỳnh Thị Trúc	Linh	3,20	88	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	

132	2253801090066	149-TMQT47	Phan Thị Bảo	Nhi	3,20	90	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
133	2253801090077	149-TMQT47	Lê Như	Quỳnh	3,20	100	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
134	2253801090079	149-TMQT47	Trịnh Phương	Quỳnh	3,20	84	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
135	2253801090089	149-TMQT47	Phạm Thị Phương	Thùy	3,20	95	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
136	2253801090106	149-TMQT47	Hồ Bích	Vàng	3,20	95	Giỏi	1.325.000	5	6.625.000	
Cộng:										**960.625.000**	

2. Lớp Đại trà Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2253401020246	144-QTL47(B)	Lê Thị Hà	Thương	3,70	100	Xuất sắc	2.862.000	5	14.310.000	
2	2253401020292	144-QTL47(B)	Từ Như	Vân	3,60	100	Xuất sắc	2.862.000	5	14.310.000	
3	2253401020134	144-QTL47(A)	Trần Ngọc	Minh	3,50	85	Giỏi	1.908.000	5	9.540.000	
4	2253401020232	144-QTL47(B)	Từ Nhất Song	Thảo	3,50	100	Giỏi	1.908.000	5	9.540.000	
5	2253401020110	144-QTL47(A)	Nguyễn Trần Quỳnh	Lan	3,40	90	Giỏi	1.908.000	5	9.540.000	
6	2253401020175	144-QTL47(B)	Nguyễn Quỳnh	Nhi	3,40	90	Giỏi	1.908.000	5	9.540.000	
7	2253401020217	144-QTL47(B)	Trần Phạm Diễm	Quỳnh	3,40	90	Giỏi	1.908.000	5	9.540.000	
8	2253401020022	144-QTL47(A)	Nguyễn Phương	Anh	3,30	90	Giỏi	1.908.000	5	9.540.000	
9	2253401020078	144-QTL47(A)	Đỗ Thị	Hoa	3,30	95	Giỏi	1.908.000	5	9.540.000	
10	2253401020172	144-QTL47(B)	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	3,30	90	Giỏi	1.908.000	5	9.540.000	
11	2253401020017	144-QTL47(A)	Nguyễn Công Tuấn	Anh	3,20	96	Giỏi	1.908.000	5	9.540.000	
12	2253401020088	144-QTL47(A)	Hoàng Gia	Huy	3,20	97	Giỏi	1.908.000	5	9.540.000	
13	2253401020106	144-QTL47(A)	Bạch Lê Trúc	Lam	3,20	95	Giỏi	1.908.000	5	9.540.000	
14	2253401020138	144-QTL47(A)	Nguyễn Trần Gia	Mỹ	3,20	100	Giỏi	1.908.000	5	9.540.000	
15	2253401020140	144-QTL47(A)	Hà Thị Thúy	Nga	3,20	100	Giỏi	1.908.000	5	9.540.000	
16	2253401020268	144-QTL47(B)	Nguyễn Vũ Uyên	Trang	3,20	90	Giỏi	1.908.000	5	9.540.000	
Cộng:										**162.180.000**	

3. Lớp Chất lượng cao

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2253801015235	145-CLC47(C)	Nguyễn Tuyết	Như	3,70	100	Xuất sắc	2.625.000	5	13.125.000	
2	2253801011249	145-CLC47(A)	Tào Hoàng Như	Quỳnh	3,60	100	Xuất sắc	2.625.000	5	13.125.000	
3	2253801011298	147-CJL47	Lê Thủy	Tiên	3,60	100	Xuất sắc	2.625.000	5	13.125.000	
4	2253801015039	147-CJL47	Võ Tuyết	Anh	3,60	100	Xuất sắc	2.625.000	5	13.125.000	
5	2253801015140	145-CLC47(A)	Trần Anh	Khoa	3,60	100	Xuất sắc	2.625.000	5	13.125.000	
6	2253801015248	147-CJL47	Bùi Thị Hồng	Phúc	3,60	100	Xuất sắc	2.625.000	5	13.125.000	
7	2253401010013	145-CLC47(QTKD	Trần Nguyễn An	Bình	3,50	94	Giỏi	1.750.000	5	8.750.000	
8	2253401010084	145-CLC47(QTKD	Nguyễn Thị Hải	Nhi	3,50	89	Giỏi	1.750.000	5	8.750.000	

9	2253801011273	147-CJL47	Liêu Thuỵ Kim	Thoa	3,50	95	Giỏi	1.750.000	5	8.750.000	
10	2253801011278	145-CLC47(A)	Nguyễn Minh	Thư	3,50	96	Giỏi	1.750.000	5	8.750.000	
11	2253801011294	145-CLC47(A)	Bùi Phạm Mai	Thy	3,50	98	Giỏi	1.750.000	5	8.750.000	
12	2253801011319	145-CLC47(B)	Trần Nhật	Trường	3,50	93	Giỏi	1.750.000	5	8.750.000	
13	2253801011337	145-CLC47(B)	Nguyễn Thị Thùy	Vân	3,50	95	Giỏi	1.750.000	5	8.750.000	
14	2253801011363	145-CLC47(F)	Huỳnh Thị Thanh	Xuân	3,50	89	Giỏi	1.750.000	5	8.750.000	
15	2253801012055	145-CLC47(D)	Phạm Thị Kỳ	Duyên	3,50	90	Giỏi	1.750.000	5	8.750.000	
16	2253801013212	147-CJL47	Võ Thị Huyền	Uyên	3,50	100	Giỏi	1.750.000	5	8.750.000	
17	2253801014047	145-CLC47(D)	Phạm Trần Quốc	Huy	3,50	92	Giỏi	1.750.000	5	8.750.000	
18	2253801015201	147-CJL47	Nguyễn Gia	Nghi	3,50	100	Giỏi	1.750.000	5	8.750.000	
19	2253801015264	145-CLC47(E)	Nguyễn Ngọc	Quang	3,50	90	Giỏi	1.750.000	5	8.750.000	
20	2253801015391	145-CLC47(F)	Nguyễn Ngọc Linh	Vy	3,50	100	Giỏi	1.750.000	5	8.750.000	
Cộng:										**201.250.000**	

4. Lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2253401020152	145-CLC47QTL(A)	Thái Gia	Nghi	3,80	100	Xuất sắc	3.699.000	5	18.495.000	
2	2253401020297	145-CLC47QTL(A)	Dương Nguyễn Khánh	Vy	3,70	90	Xuất sắc	3.699.000	5	18.495.000	
3	2253401020056	145-CLC47QTL(B)	Hoàng Đào Mỹ	Duyên	3,60	92	Xuất sắc	3.699.000	5	18.495.000	
4	2253401020085	145-CLC47QTL(A)	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Hương	3,60	90	Xuất sắc	3.699.000	5	18.495.000	
5	2253401020069	145-CLC47QTL(B)	Lại Thị Hồng	Hạnh	3,60	86	Giỏi	2.466.000	5	12.330.000	
Cộng:										**86.310.000**	

5. Lớp Chất lượng cao tiếng anh

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	2253801015026	145-CLC47(TA)	Nguyễn Ngọc Nhân	Anh	3,90	100	Xuất sắc	2.625.000	5	13.125.000	
Cộng:										**13.125.000**	

IV. LỚP QUẢN TRỊ - LUẬT KHÓA 44

1. Lớp Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	1953401020092	107-QTL44(A)	Cao Thị Khánh	Linh	3,75	92	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
2	1953401020032	107-QTL44(A)	Lê Thị Hồng	Đào	3,68	94	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
3	1953401020105	107-QTL44(A)	Phạm Thị Hữu	Loan	3,68	94	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
4	1953401020052	107-QTL44(A)	Nguyễn Ngân	Hà	3,65	90	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	

5	1953401020112	107-QTL44(A)	Nguyễn Đức	Mạnh	3,63	96	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
6	1953401020141	107-QTL44(A)	Lê Thị Tú	Nguyên	3,63	90	Xuất sắc	345.000	5	1.725.000	
7	1953401020016	107-QTL44(A)	Phạm Ngọc	Ánh	3,58	94	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
8	1953401020133	107-QTL44(A)	Nguyễn Hoàng Thục	Nghi	3,58	81	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
9	1953401020155	107-QTL44(B)	Tạ Ý	Nhi	3,58	91	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
10	1953401020031	107-QTL44(A)	Nguyễn Thành	Danh	3,55	81	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
11	1953401020233	107-QTL44(B)	Nguyễn Lê Mai	Tiên	3,55	87	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
12	1953401020147	107-QTL44(A)	Võ Nguyễn Duy	Nhân	3,53	99	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
13	1953401020194	107-QTL44(B)	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	3,53	99	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
14	1953401020261	107-QTL44(B)	Đào Thị Nhật	Trinh	3,53	94	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
15	1953401020303	107-QTL44(B)	Võ Thị Bạch	Yến	3,53	95	Giỏi	230.000	5	1.150.000	
Cộng:										**20.700.000**	

2. Lớp Chất lượng cao Quản trị - Luật

TT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Điểm HT	Điểm RL	CHI TIẾT HỌC BỔNG				Ghi chú
							Xếp loại	Mức hưởng / Tháng	Số tháng	Số tiền được nhận	
1	1953401020243	109-CLC44QTL(B)	Nguyễn Ngọc Mai	Trâm	3,74	96	Xuất sắc	951.000	5	4.755.000	
2	1953401020199	109-CLC44QTL(A)	Đặng Minh	Thanh	3,63	96	Xuất sắc	951.000	5	4.755.000	
3	1953401020294	109-CLC44QTL(B)	Nguyễn Thuý	Vy	3,58	98	Giỏi	634.000	5	3.170.000	
4	1953401020091	109-CLC44QTL(B)	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	3,57	96	Giỏi	634.000	5	3.170.000	
Cộng:										**15.850.000**	

TỔNG CỘNG: 2.661.212.500

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm sáu mươi mốt triệu, hai trăm mười hai ngàn năm trăm đồng./.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Trường Sơn